

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 21- 4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;
2. Ông Bùi Minh Châu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1989, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện J, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1970; vợ: Lê Thị The, sinh năm 1990; con: 02 người, người con lớn 10 tuổi và người con nhỏ 06 tuổi; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Vũ C, sinh năm 1981 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Anh Vũ Văn R, sinh năm 1981 (có mặt);
2. Ông Vũ Văn Thiều, sinh năm 1951;
3. Chị Vũ E, sinh năm 1983;
4. Chị Vũ Thị U, sinh năm 1986;
5. Anh Vũ Văn W sinh năm 1989;
6. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951.

(Ông Vũ Văn Thiệu, chị Vũ E, chị Vũ Thị U, anh Vũ Văn W và bà Nguyễn Thị B cùng ủy quyền cho anh Vũ Văn R, văn bản ủy quyền ngày 20/12/2021)
Cùng nơi cư trú: Khóm K, phường X, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1959 (vắng mặt);
2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm K, phường X, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 02/12/2021 Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 66K1 - 466.87 lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ huyện Tân Hồng đi thành phố H, khi đến đoạn đường thuộc địa phận khóm K, phường X, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm vào bà Vũ C đang đi bộ cùng chiều phía trước. Sau va chạm, cả bà Vũ C, ông Nguyễn Văn N và phương tiện đều ngã xuống mặt đường.

Hậu quả: Bà Vũ C bị chấn thương vùng đầu, được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực H cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục điều trị thì tử vong.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 18 giờ 05 phút, ngày 02/12/2021, thể hiện như sau:

Hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường thông thoáng và được trải một lớp nhựa màu đen, không có vạch kẻ tim đường. Mặt đường nhựa dành cho xe cơ giới lưu thông rộng 09^m00 (Chín mét).

Tất cả các thông số đo đạc vào lề phải theo hướng từ huyện Tân Hồng đi thành phố H (Hướng đi của xe và người), cụ thể:

- Vùng va chạm giữa xe và người (Ký hiệu số 1 trên hiện trường) cách lề 02^m10 (Hai mét mười);

- Trên mặt đường để lại 02 (Hai) vết cày không liên tục và vị trí ngã của xe mô tô biển số 66K1 - 466.87, như sau:

+ Vết cày không liên tục thứ nhất (Ký hiệu số 2 trên hiện trường): Có chiều dài 04^m72 (Bốn mét bảy mươi hai), chiều rộng 00^m01 (Không mét không một), đầu vết cày cách lề 02^m42 (Hai mét bốn mươi hai), cuối vết cày cách lề 02^m67 (Hai mét sáu mươi bảy);

+ Vết cày không liên tục thứ hai (Ký hiệu số 3 trên hiện trường): Có chiều dài 05^m94 (Năm mét chín mươi bốn), chiều rộng 00^m02 (Không mét không hai), đầu vết cày cách lề 03^m30 (Ba mét ba mươi), cuối vết cày cách lề 04^m23 (Bốn mét hai mươi ba);

+ Vị trí ngã của xe mô tô biển số 66K1 - 466.87 (Ký hiệu số 4 trên hiện trường), như sau:

- . Trục trước cách lề 03^m77 (Ba mét bảy mươi bảy);
- . Trục sau cách lề 02^m92 (Hai mét chín mươi hai).

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 66K1 - 466.87, số máy 006637, số máy 0104901 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 20 giờ 58 phút, ngày 02/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực H đối với Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp có nồng độ cồn trong máu: 1.1g/L (tức là 110 miligam/100 mililit máu).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/TTh-TTPY, ngày 08/12/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với bà Vũ C như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Qua khám nghiệm nạn nhân Vũ C, sinh năm 1981, có tổn thương sau:

- Bầm tụ máu dưới da rải rác toàn bộ da đầu;
- Xuất huyết dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu não;
- Trong hộp sọ chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do: Chấn thương sọ não nặng.

3. Thời gian chết: Tử thi chết dưới 24 giờ”.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (Một) xe mô tô biển số 66K1 - 466.87, số máy 006637, số máy 0104901 cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Vũ C với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTPHN ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (Một) xe mô tô biển số 66K1 - 466.87, số máy 006637, số máy 0104901 cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp Nguyễn Văn N. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo N đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Vũ C với số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 02/12/2021, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn N thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 02/12/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66K1 - 466.87 có bằng lái xe theo quy định, nhưng trong người có nồng độ cồn lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ huyện Tân Hồng đi thành phố H, khi đến đoạn đường thuộc địa phận khóm K, phường X, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, do không chú ý quan sát nên va chạm vào chị Vũ C đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả làm cho chị Vũ C bị tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã vi phạm vào khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

“1. ...

...

8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 18 giờ 05 phút, ngày 02/12/2021.

Căn cứ kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 20 giờ 58 phút, ngày 02/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực H đối với Nguyễn Văn N có nồng độ cồn trong máu: 1.1 g/L (tức là 110 miligam/100 mililit máu).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/TTh-TTPY, ngày 08/12/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với bà Vũ C như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Qua khám nghiệm nạn nhân Vũ C, sinh năm 1981, có tổn thương sau:

- Bầm tụ máu dưới da rải rác toàn bộ da đầu;
- Xuất huyết dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu não;
- Trong hộp sọ chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục.

2. Kết luận nguyên nhân chết:

Nạn nhân chết do: Chấn thương sọ não nặng.

3. Thời gian chết: Tử thi chết dưới 24 giờ”.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

b) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội mình gây ra (điểm b), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo.

[6] Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt xét xử đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Đối với phương tiện xe mô tô biển số 66K1 - 466.87, số máy 006637, số máy 0104901 do bị cáo N điều khiển gây tai nạn. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là Nguyễn Văn N. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo N đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Vũ C với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông